TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS - ST
Ngày: 12 - 5 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vi Quốc Thanh.
- Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS, ngày 12/02/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS, ngày 20/4/2020 đối với bị cáo:

Lê Việt C, sinh ngày 10/01/1991 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1964. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/11/2017 tự nguyện cai nghiện ma túy tại tỉnh Tiền Giang được 02 tháng xin chấm dứt việc cai nghiện, ngày 06/01/2020 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trương Thanh T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Anh Trương Thanh T ủy quyền cho chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 (xin vắng mặt); nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Huy H (B), sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Số XX, Khu phố Y, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS MCB, ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thể hiện:

Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2019, Lê Việt C mượn xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX của Nguyễn Huy H (B) chạy đi tìm bạn để lấy tiền nhưng không gặp. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày C chạy từ hướng xã T về xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, khi đến đoạn gần cầu C mới thuộc xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì phát hiện anh Trương Thanh T, sinh năm 1986 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 71H6-XXXX chở vợ là chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 và con tên Trương Thanh P, sinh năm 2016 cùng cư trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre đang lưu thông cùng chiều. Chị T ngồi phía sau có mang theo 01 túi xách bên phải. Lúc này C nảy sinh ý định cướp giật túi xách nên chạy theo sau quan sát, khi đến đoạn ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre thì C cho xe vượt lên phía bên phải khi 02 xe chạy song song nhau, C dùng tay trái giật túi xách, chị T nắm giữ túi xách lại nên C không giật lấy được, lúc này C chao đảo rồi ngã xuống mương cặp lộ còn chị T truy hô và chạy đến Công an trình báo. C chuẩn bị kéo xe lên thì có nhiều người đến nên C sợ bỏ chạy khỏi hiện trường về nhà. Sau đó Công an đến mời làm việc C khai nhận hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

01 xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX.

01 chiếc dép da số 40 màu nâu.

Vật chứng do người bị hại giao nộp:

01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo.

01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ.

Tiền Việt Nam 2.550.000 đồng.

Vật chứng do Nguyễn Thị Kim T giao nộp:

01 cái quần Jean màu xanh, hiệu Jeans Fashion, dài 52cm.

Vật chứng do Ngô Thanh T giao nộp:

01 cái áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu trắng xám xanh, hiệu Hugo, dài 82cm.

Vật chứng do Nguyễn Huy H giao nộp:

01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX.

Theo bản kết luận định giá tài sản số XX, ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định: 01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo trị giá 80.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá 1.890.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Việt C từ 03 đến 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", không áp dụng hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho người bị hại Nguyễn Thanh T 01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ trị và số tiền 2.550.000 đồng, trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy H 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép da số 40 màu nâu, 01 cái quần Jean màu xanh, hiệu Jeans Fashion, dài 52cm, 01 cái áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu trắng xám xanh, hiệu Hugo, dài 82cm là tài sản đã thu giữ của bị cáo Lê Việt C do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng; về trách nhiệm dân sự: người bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản xong (01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ và số tiền 2.550.000 đồng), không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với Nguyễn Huy H (B) cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Việt C khai: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Thanh T như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thống nhất với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra và kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu nhận lại các tài sản đã thu giữ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, đồng thời căn

cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Việt C đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/12/2019, trên Quốc lộ XX đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Việt C đã có hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của người bị hại Nguyễn Thanh T đang ngồi phía sau xe mô tô do anh Trương Thanh T điều khiển đang lưu thông cùng chiều gồm: 01 túi xách trị giá 80.000 đồng, bên trong túi xách có Tiền Việt Nam 2.550.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S trị giá 1.890.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô giật tài sản của người bị hại ngồi trên xe mô tô đang lưu thông có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người khác nên được xác định là "dùng thủ đoạn nguy hiểm", do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Mặt dù hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản (việc chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo do người bị hại cầm giữ lại được tài sản) nên được xác định là "phạm tội chưa đạt" và cần áp dụng Điều 15, 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Quan điểm truy tố mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà cụ thể trong vụ án này là người bị hại Nguyễn Thanh T, có khả năng gây ra nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người khác, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây bất bình đối với dư luận xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, lẽ ra bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, tích cực lao động chân chính để làm ra của cải phục vụ cho các nhu cầu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp, xem thường pháp luật, chay lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lôi cuốn bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Trong khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặt dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân không tốt, cụ thể vào ngày 06/01/2020 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính

750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông nội được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và cha ruột được tặng Huân chương chiến công hạng ba nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mà điều luật quy định và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn, cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc, chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản xong (01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ và số tiền 2.550.000 đồng), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho người bị hại Nguyễn Thanh T 01 túi xách da màu xanh đen, hiệu CG, loại nút bóp, có 01 dây đeo, 01 ngăn kéo, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S màu đỏ và số tiền 2.550.000 đồng, trao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Huy H 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX, xét thấy các vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với các vật chứng còn lại của vụ án cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau: tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép da số 40 màu nâu, 01 cái quần Jean màu xanh, hiệu Jeans Fashion, dài 52cm, 01 cái áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu trắng xám xanh, hiệu Hugo, dài 82cm là tài sản đã thu giữ của bị cáo Lê Việt C do bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đã không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với Nguyễn Huy H (B) cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát: 71B4-XXXXX nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Xét về quan điểm luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Bị cáo Lê Việt C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Việt C phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Việt C 03 (ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/12/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo Lê Việt C phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép da số 40 màu nâu, 01 cái quần Jean màu xanh, hiệu Jeans Fashion, dài 52cm, 01 cái áo sơ mi tay dài, sọc ca rô màu trắng xám xanh, hiệu Hugo, dài 82cm (đã qua sử dụng) là tài sản đã thu giữ của bị cáo Lê Việt C.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: XX/QĐ-VKS, ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre).

4. Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc bị cáo Lê Việt C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre; (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bến Tre (1b);
- CA huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VT, THA (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Thiện